

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG DU LỊCH VĂN HÓA DI SẢN HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG DU LỊCH VĂN HÓA DI SẢN HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI HERITAGE MEDIA TRAVEL CULTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HANOI HERITAGE VN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107646318

3. Ngày thành lập: 24/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngõ Trung Yên, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989 958 673

Fax:

Email: info.hanoiheritage@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
4.	Quảng cáo	7310
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất. - Hoạt động sản xuất, lắp đặt, sửa chữa các loại mô hình (kiến trúc, quy hoạch)	7410
7.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
8.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
9.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
10.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
11.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

15.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
21.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
23.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
26.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
27.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
28.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
32.	Hoạt động thể thao khác	9319
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
35.	In ấn	1811
36.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất và phân phối điện;	3510
37.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
38.	Xây dựng công trình công ích	4220
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
40.	Phá dỡ	4311
41.	Giáo dục mầm non	8510
42.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
43.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
44.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
45.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
46.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329

49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Thi công phòng chống mối, côn trùng gây hại cho công trình xây dựng;	7110
50.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
51.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
52.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
55.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
56.	Đại lý du lịch	7911
57.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
58.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
59.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
60.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
61.	Bán buôn đồ uống	4633
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
63.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
69.	Sao chép bản ghi các loại	1820
70.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
71.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
72.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

73.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
74.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
75.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
76.	Lập trình máy vi tính	6201
77.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
78.	Giáo dục tiểu học	8520
79.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
80.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
81.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
82.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
83.	Xuất bản phần mềm	5820
84.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản; - Tư vấn bất động sản; - Quản lý bất động sản; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6820
85.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
86.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
87.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
88.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
89.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
90.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
91.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
92.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
93.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
94.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
95.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
96.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
97.	Xây dựng nhà các loại	4100
98.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

99.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
100.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
101.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
102.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
103.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
104.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
105.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
106.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
107.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
108.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
109.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
110.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
111.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
112.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
113.	Tái chế phế liệu	3830
114.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
115.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
116.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
117.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
118.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
119.	Dịch vụ đóng gói	8292
120.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ thu tiền đỗ xe; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
121.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
122.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
123.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
124.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
125.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

126.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
127.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
128.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
129.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
130.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
131.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
132.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
133.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
134.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
135.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
136.	Thu gom rác thải độc hại	3812
137.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
138.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
139.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
140.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
141.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
142.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
143.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
144.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
145.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
146.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
147.	Bán buôn tổng hợp	4690
148.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
149.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
150.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
151.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
152.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

Thời gian đăng từ ngày 24/11/2016 đến ngày 24/12/2016

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH THÚY HOÀN	Nhà số 07, tổ 08, đường Thạch Bàn, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	1,000	008164000013	
			Tổng số	25.000	250.000.000	1,000		
2	ĐẶNG ĐỨC MẠNH	Số 11, đường 11 F361 An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.462.500	24.625.000.000	98,500	013160715	
			Tổng số	2.462.500	24.625.000.000	98,500		
3	TRỊNH THANH TÙNG	Số 172, phố Triệu Việt Vương, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.500	125.000.000	0,500	012729059	
			Tổng số	12.500	125.000.000	0,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH THÚY HOÀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 16/06/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 008164000013

Ngày cấp: 12/06/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 07, tổ 08, đường Thạch Bàn, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 07, tổ 08, đường Thạch Bàn, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội